

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số:/QĐ-ĐHM ngày / /)

Khoa : **KINH TẾ**

Ngành: **Kế toán, Quản trị kinh doanh**

Khóa học: 2012, 2013, 2014, 2015

Bậc: Đại học

Hệ: Chính quy

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	1	Kế toán	K22KT	13A4101061	Kiều Hà Anh	29/12/1994	Nữ	TB Khá	2.46	Trung bình	
2	2	Kế toán	K22KT	13A41010036	Nguyễn Minh Tuấn	03/09/1995	Nam	TB Khá	2.02	Trung bình	
3	3	Kế toán	K23KT	14A41010025	Nguyễn Thị Nga	15/07/1996	Nữ	Khá	2.48	Trung bình	
4	4	Kế toán	K23KT	14A41010007	Nguyễn Quang Vinh	01/10/1995	Nam	Khá	2.52	Khá	
5	1	Kế toán	K24KT1	15A41010137	Phùng Thị An	23/07/1997	Nữ	Khá	2.66	Khá	
6	2	Kế toán	K24KT1	15A41010027	Lã Thị Minh Anh	05/08/1997	Nữ	Khá	2.62	Khá	
7	3	Kế toán	K24KT1	15A41010151	Nguyễn Hà Anh	29/01/1997	Nữ	Khá	2.61	Khá	
8	4	Kế toán	K24KT1	15A41010110	Nguyễn Hà Anh	09/07/1997	Nữ	Xuất sắc	3.32	Giỏi	
9	5	Kế toán	K24KT1	15A41010056	Nguyễn Ngọc Anh	25/09/1997	Nữ	Khá	2.68	Khá	
10	6	Kế toán	K24KT1	15A41010090	Nguyễn Thị Thùy Anh	17/08/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
11	7	Kế toán	K24KT1	15A41010035	Phạm Quỳnh Anh	15/07/1997	Nữ	Khá	2.65	Khá	
12	8	Kế toán	K24KT1	15A41010114	Phạm Thị Vân Anh	08/07/1997	Nữ	Khá	3.35	Giỏi	
13	9	Kế toán	K24KT1	15A41010030	Phùng Nguyệt Ánh	09/08/1997	Nữ	Khá	2.44	Trung bình	
14	10	Kế toán	K24KT1	15A41010160	Lộ Thị Chinh	17/03/1997	Nữ	Khá	2.93	Khá	
15	11	Kế toán	K24KT1	15A41010165	Phạm Tiến Đạt	24/01/1997	Nam	Tốt	2.88	Khá	
16	12	Kế toán	K24KT1	15A41010095	Đoàn Thị Hà	30/12/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
17	13	Kế toán	K24KT1	15A41010128	Trần Thái Hà	29/12/1996	Nữ	Khá	2.93	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệ	Ghi chú
18	14	Kế toán	K24KT1	15A41010181	Trần Thị	Hào	05/06/1997	Nữ	Khá	2.73	Khá	
19	15	Kế toán	K24KT1	15A41010049	Nguyễn Mỹ	Hạnh	06/02/1997	Nữ	Khá	2.37	Trung bình	
20	16	Kế toán	K24KT1	15A41010028	Vương Thị Thu	Hân	13/08/1997	Nữ	Khá	2.99	Khá	
21	17	Kế toán	K24KT1	15A41010018	Tổng Khánh	Hòa	12/08/1997	Nữ	Khá	2.16	Trung bình	
22	18	Kế toán	K24KT1	15A41010041	Nguyễn Thị	Huế	08/08/1997	Nữ	Khá	3.1	Khá	
23	19	Kế toán	K24KT1	15A41010118	Hoàng Thu	Huyền	13/02/1997	Nữ	Khá	3.27	Giỏi	
24	20	Kế toán	K24KT1	15A41010092	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	01/10/1997	Nữ	Khá	2.75	Khá	
25	21	Kế toán	K24KT1	15A41010146	Nguyễn Thị	Hương	11/09/1997	Nữ	Khá	2.68	Khá	
26	22	Kế toán	K24KT1	15A41010142	Trần Thị Thu	Lam	30/11/1997	Nữ	Khá	3.03	Khá	
27	23	Kế toán	K24KT1	15A41010062	Phạm Thị Mỹ	Lệ	01/11/1997	Nữ	Khá	2.46	Trung bình	
28	24	Kế toán	K24KT1	15A41010177	Hoàng Huệ	Linh	19/05/1997	Nữ	Khá	3.18	Khá	
29	25	Kế toán	K24KT1	15A41010023	Nguyễn Khánh	Linh	18/05/1997	Nữ	Khá	2.42	Trung bình	
30	26	Kế toán	K24KT1	15A41010123	Nguyễn Ngọc	Linh	16/07/1997	Nữ	Khá	2.66	Khá	
31	27	Kế toán	K24KT1	15A41010199	Nguyễn Thị Mai	Loan	14/03/1997	Nữ	Khá	2.53	Khá	
32	28	Kế toán	K24KT1	15A41010153	Nguyễn Thị	Loan	31/07/1997	Nữ	Khá	2.85	Khá	
33	29	Kế toán	K24KT1	15A41010015	Hoàng Thị Hương	Ly	01/10/1997	Nữ	Khá	2.35	Trung bình	
34	30	Kế toán	K24KT1	15A41010157	Mai Thị	May	11/10/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
35	31	Kế toán	K24KT1	15A41010134	Nguyễn Trà	My	29/01/1997	Nữ	Khá	2.83	Khá	
36	32	Kế toán	K24KT1	15A41010063	Cao Thị	Ngọc	01/12/1997	Nữ	Khá	2.75	Khá	
37	33	Kế toán	K24KT1	15A41010044	Nguyễn Hồng	Ngọc	19/10/1997	Nữ	Khá	3.36	Giỏi	
38	34	Kế toán	K24KT1	15A41010068	Nguyễn Thị	Ngọc	15/06/1997	Nữ	Khá	3.51	Giỏi	
39	35	Kế toán	K24KT1	15A41010148	Bùi Thị Hồng	Nhung	26/01/1997	Nữ	Khá	2.99	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệ	Ghi chú
40	36	Kế toán	K24KT1	15A41010127	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/03/1997	Nữ	Khá	3.37	Giỏi	
41	37	Kế toán	K24KT1	15A41010156	Lê Thị Trang	Ninh	26/10/1997	Nữ	Khá	2.98	Khá	
42	38	Kế toán	K24KT1	15A41010006	Nguyễn Thị Minh	Phuong	23/02/1997	Nữ	Khá	3.41	Giỏi	
43	39	Kế toán	K24KT1	15A41010051	Triệu Thu	Phuong	14/07/1997	Nữ	Tốt	2.95	Khá	
44	40	Kế toán	K24KT1	15A41010140	Vũ Thị Hà	Phuong	08/08/1997	Nữ	Khá	2.62	Khá	
45	41	Kế toán	K24KT1	15A41010066	Nguyễn Thị	Phuơng	12/05/1997	Nữ	Khá	2.62	Khá	
46	42	Kế toán	K24KT1	15A41010033	Đặng Thị Như	Quỳnh	16/02/1997	Nữ	Khá	2.56	Khá	
47	43	Kế toán	K24KT1	15A41010169	Nguyễn Phương	Quỳnh	10/12/1997	Nữ	Khá	2.37	Trung bình	
48	44	Kế toán	K24KT1	15A41010208	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/10/1996	Nữ	Khá	2.55	Khá	
49	45	Kế toán	K24KT1	15A41010047	Nguyễn Thu	Thảo	13/01/1996	Nữ	Khá	3.08	Khá	
50	46	Kế toán	K24KT1	15A41010218	Phan Thị	Thảo	03/04/1996	Nữ	Khá	2.82	Khá	
51	47	Kế toán	K24KT1	15A41010172	Lã Thị	Thắm	04/05/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
52	48	Kế toán	K24KT1	15A41010105	Vũ Thị	Thoa	03/04/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
53	49	Kế toán	K24KT1	15A41010054	Nguyễn Thị	Thúy	27/04/1997	Nữ	Khá	2.57	Khá	
54	50	Kế toán	K24KT1	15A41010201	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	14/01/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
55	51	Kế toán	K24KT1	15A41010108	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	24/10/1997	Nữ	Tốt	2.88	Khá	
56	52	Kế toán	K24KT1	15A41010005	Dương Thị Hồng	Trang	21/02/1997	Nữ	Khá	2.39	Trung bình	
57	53	Kế toán	K24KT1	15A41010143	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	10/11/1997	Nữ	Khá	2.83	Khá	
58	54	Kế toán	K24KT1	15A41010115	Nguyễn Thu	Trang	11/06/1997	Nữ	Khá	2.83	Khá	
59	55	Kế toán	K24KT1	15A41010100	Vũ Minh	Tú	10/11/1996	Nữ	Khá	2.72	Khá	
60	56	Kế toán	K24KT1	15A41010102	Phạm Thị	Tươi	22/12/1997	Nữ	Khá	2.57	Khá	
61	57	Kế toán	K24KT1	15A41010073	Nguyễn Chiêu	Xuân	20/04/1997	Nữ	Khá	3.15	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệ	Ghi chú
62	58	Kế toán	K24KT1	15A41010032	Lê Hải	Yến	09/04/1997	Nữ	Khá	2.76	Khá	
63	59	Kế toán	K24KT1	14A41010092	Vũ Kim	Ngân	03/05/1996	Nữ	Khá	3.25	Giỏi	
64	64	Kế toán	K24KT2	15A41010050	Đinh Thị Minh	Anh	26/02/1997	Nữ	Khá	3.15	Khá	
65	65	Kế toán	K24KT2	15A41010207	Lại Thị Phương	Anh	19/01/1997	Nữ	Khá	2.33	Trung bình	
66	66	Kế toán	K24KT2	15A41010189	Lê Ngọc	Anh	01/12/1996	Nữ	Khá	2.56	Khá	
67	67	Kế toán	K24KT2	15A41010069	Nguyễn Thị Kim	Anh	21/01/1997	Nữ	Khá	2.76	Khá	
68	68	Kế toán	K24KT2	15A41010071	Tạ Phương	Anh	13/10/1997	Nữ	Khá	2.68	Khá	
69	69	Kế toán	K24KT2	15A41010017	Phạm Thị	Hà	07/07/1997	Nữ	Khá	2.55	Khá	
70	70	Kế toán	K24KT2	15A41010186	Đoàn Minh	Hằng	01/03/1997	Nữ	Khá	2.63	Khá	
71	71	Kế toán	K24KT2	15A41010093	Vương Thị Thu	Hằng	26/02/1997	Nữ	Khá	2.67	Khá	
72	72	Kế toán	K24KT2	15A41010117	Đặng Thị Việt	Hòa	27/09/1997	Nữ	Khá	2.34	Trung bình	
73	73	Kế toán	K24KT2	15A41010187	Trần Thị	Huệ	17/01/1997	Nữ	TB Khá	2.14	Trung bình	
74	74	Kế toán	K24KT2	15A41010076	Phạm Mai	Hương	15/02/1997	Nữ	Khá	2.82	Khá	
75	75	Kế toán	K24KT2	15A41010020	Bùi Thị Út	Linh	30/05/1997	Nữ	Khá	2.73	Khá	
76	76	Kế toán	K24KT2	15A41010191	Phạm Thùy	Linh	20/11/1997	Nữ	Khá	2.77	Khá	
77	77	Kế toán	K24KT2	15A41010215	Lê Thị	Loan	16/02/1996	Nữ	Khá	2.71	Khá	
78	78	Kế toán	K24KT2	15A41010060	Nguyễn Thị Hồng	Loan	18/09/1997	Nữ	Khá	2.91	Khá	
79	79	Kế toán	K24KT2	15A41010053	Phạm Thị Lưu	Ly	19/10/1997	Nữ	Khá	3.10	Khá	
80	80	Kế toán	K24KT2	15A41010098	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15/08/1997	Nữ	Khá	2.87	Khá	
81	81	Kế toán	K24KT2	15A41010217	Nguyễn Thị	Mai	17/04/1997	Nữ	Khá	2.31	Trung bình	
82	82	Kế toán	K24KT2	15A41010074	Đặng Trà	Mi	06/03/1997	Nữ	Khá	2.93	Khá	
83	83	Kế toán	K24KT2	15A41010019	Nguyễn Duy Trà	My	15/09/1997	Nữ	Khá	2.56	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệp	Ghi chú
84	84	Kế toán	K24KT2	15A41010119	Nguyễn Thị Hằng	Nga	22/09/1997	Nữ	Khá	2.97	Khá	
85	85	Kế toán	K24KT2	15A41010190	Đinh Thị Kim	Ngân	22/02/1997	Nữ	Khá	2.70	Khá	
86	86	Kế toán	K24KT2	15A41010120	Bùi Hồng	Ngọc	22/10/1997	Nữ	Khá	2.66	Khá	
87	87	Kế toán	K24KT2	15A41010040	Đỗ Thị Bích	Ngọc	18/05/1997	Nữ	Tốt	3.33	Giỏi	
88	88	Kế toán	K24KT2	15A41010075	Nguyễn Thị	Nhàn	09/08/1997	Nữ	Khá	2.76	Khá	
89	89	Kế toán	K24KT2	15A41010141	Nguyễn Thu	Phương	02/12/1997	Nữ	Khá	2.77	Khá	
90	90	Kế toán	K24KT2	15A41010178	Trịnh Thị Mai	Phương	03/02/1997	Nữ	Khá	2.92	Khá	
91	91	Kế toán	K24KT2	15A41010132	Dương Thúy	Quỳnh	27/05/1997	Nữ	Tốt	2.75	Khá	
92	92	Kế toán	K24KT2	15A41010113	Lê Thanh	Quỳnh	08/02/1997	Nữ	Tốt	2.97	Khá	
93	93	Kế toán	K24KT2	15A41010130	Dương Thị Phương	Thảo	16/08/1997	Nữ	Khá	2.99	Khá	
94	94	Kế toán	K24KT2	15A41010147	Nguyễn Thị	Thảo	29/10/1997	Nữ	Khá	3.28	Khá	
95	95	Kế toán	K24KT2	15A41010129	Phùng Thu	Thảo	28/07/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	
96	96	Kế toán	K24KT2	15A41010219	Trần Thị Thu	Thảo	19/04/1997	Nữ	Khá	2.74	Khá	
97	97	Kế toán	K24KT2	15A41010193	Trần Thị	Thảo	05/08/1996	Nữ	Khá	2.58	Khá	
98	98	Kế toán	K24KT2	15A41010162	Trịnh Thu	Thảo	02/09/1997	Nữ	Khá	3.13	Khá	
99	99	Kế toán	K24KT2	15A41010121	Phạm Thị	Thủy	10/05/1997	Nữ	Khá	2.85	Khá	
100	100	Kế toán	K24KT2	15A41010133	Trần Thị Minh	Thúy	12/08/1997	Nữ	Khá	2.63	Khá	
101	101	Kế toán	K24KT2	15A41010085	Phạm Thị Thu	Thủy	01/09/1997	Nữ	Khá	2.62	Khá	
102	102	Kế toán	K24KT2	15A41010125	Nguyễn Thu	Thương	20/07/1997	Nữ	Khá	2.77	Khá	
103	103	Kế toán	K24KT2	15A41010080	Cao Thị Huyền	Trang	18/06/1997	Nữ	Khá	2.43	Trung bình	
104	104	Kế toán	K24KT2	15A41010196	Khương Thị	Trang	01/05/1997	Nữ	Khá	2.68	Khá	
105	105	Kế toán	K24KT2	15A41010096	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06/02/1997	Nữ	Khá	2.54	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệ	Ghi chú
106	106	Kế toán	K24KT2	15A41010024	Vũ Thị Thu	Vân	12/05/1997	Nữ	Khá	2.32	Trung bình	
107	1	QTKD	K21QT	12A42010101	Trần Thị	Huyền	03/12/1994	Nữ	TB Khá	2.38	Trung bình	
108	2	QTKD	K21QT	12A42010080	Nhâm Thị	Thúy	13/05/1994	Nữ	TB Khá	2.46	Trung bình	
109	3	QTKD	K22QT	13A42010058	Nguyễn Thị	Phương	11/12/1997	Nữ	TB Khá	2.46	Trung bình	
110	4	QTKD	K23QT	14A42010018	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/12/1997	Nữ	Khá	2.58	Khá	
111	5	QTKD	K24QT1	15A42010124	Khổng Thị Tú	Anh	25/07/1997	Nữ	Khá	2.60	Khá	
112	6	QTKD	K24QT1	15A42010055	Trần Minh	Châu	18/12/1997	Nữ	Khá	2.78	Khá	
113	7	QTKD	K24QT1	15A42010018	Nguyễn Thị	Chinh	12/09/1997	Nữ	Khá	3.23	Giỏi	
114	8	QTKD	K24QT1	15A42010036	Đỗ Thị Hồng	Dung	02/12/1997	Nữ	Khá	2.93	Khá	
115	9	QTKD	K24QT1	15A42010053	Nguyễn Thị Hương	Giang	26/11/1997	Nữ	Khá	2.62	Khá	
116	10	QTKD	K24QT1	15A42010154	Đặng Thị	Hằng	28/04/1997	Nữ	Khá	2.36	Trung bình	
117	11	QTKD	K24QT1	15A42010062	Trần Thu	Hằng	09/06/1997	Nữ	Khá	2.84	Khá	
118	12	QTKD	K24QT1	15A42010106	Nguyễn Công	Hoàng	30/06/1997	Nam	Tốt	2.97	Khá	
119	13	QTKD	K24QT1	15A42010119	Lê Phương	Hồng	21/09/1997	Nữ	Khá	2.57	Khá	
120	14	QTKD	K24QT1	15A42010108	Lê Thị	Huyền	15/02/1997	Nữ	Khá	2.75	Khá	
121	15	QTKD	K24QT1	15A42010074	Trần Thị Thanh	Huyền	01/10/1997	Nữ	Khá	2.91	Khá	
122	16	QTKD	K24QT1	15A42010120	Nguyễn Thành	Hưng	26/08/1997	Nam	Khá	2.50	Khá	
123	17	QTKD	K24QT1	15A42010130	Trương Thị	Hương	29/05/1997	Nữ	Khá	2.71	Khá	
124	18	QTKD	K24QT1	15A42010023	Vũ Thị Bích	Hường	30/08/1997	Nữ	Khá	2.90	Khá	
125	19	QTKD	K24QT1	15A42010057	Phạm Ngọc	Lan	10/01/1997	Nữ	Khá	2.89	Khá	
126	20	QTKD	K24QT1	15A42010034	Nguyễn Diệu	Linh	15/09/1997	Nữ	Khá	3.03	Khá	
127	21	QTKD	K24QT1	15A42010027	Trần Thị	Lương	28/07/1997	Nữ	Khá	2.80	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệ	Ghi chú
128	22	QTKD	K24QT1	15A42010040	Nguyễn Thị	Lý	24/11/1997	Nữ	Khá	2.91	Khá	
129	23	QTKD	K24QT1	15A42010145	Đông Thị	Mai	21/11/1997	Nữ	Khá	2.98	Khá	
130	24	QTKD	K24QT1	15A42010068	Quảng Thái Bình	Minh	09/08/1997	Nam	Khá	2.35	Trung bình	
131	25	QTKD	K24QT1	15A42010069	Phạm Thị	Ngân	24/03/1996	Nữ	Khá	2.61	Khá	
132	26	QTKD	K24QT1	15A42010042	Nguyễn Thị	Nhường	27/07/1997	Nữ	Tốt	3.48	Giỏi	
133	27	QTKD	K24QT1	15A42010015	Đoàn Minh	Phương	20/08/1997	Nữ	Khá	2.50	Khá	
134	28	QTKD	K24QT1	15A42010017	Lê Hà Linh	Phương	01/11/1994	Nữ	Khá	3.46	Giỏi	
135	29	QTKD	K24QT1	15A42010139	Dương Kim	Thùy	04/11/1997	Nữ	Khá	2.47	Trung bình	
136	30	QTKD	K24QT1	15A42010025	Lê Thị	Tươi	06/01/1997	Nữ	Khá	2.44	Trung bình	
137	31	QTKD	K24QT1	15A42010082	Ngô Văn	Xuân	21/12/1996	Nam	Khá	2.89	Khá	
138	32	QTKD	K24QT2	15A42010079	Đinh Thị Thùy	Anh	15/08/1997	Nữ	Khá	2.55	Khá	
139	33	QTKD	K24QT2	15A42010064	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/11/1997	Nữ	Khá	2.16	Trung bình	
140	34	QTKD	K24QT2	15A42010085	Phan Thanh	Bảo	16/05/1997	Nam	Khá	2.66	Khá	
141	35	QTKD	K24QT2	15A42010083	Cao Phương	Chi	27/09/1997	Nữ	Khá	2.58	Khá	
142	36	QTKD	K24QT2	15A42010032	Nguyễn Quang	Đức	04/09/1997	Nam	Khá	2.89	Khá	
143	37	QTKD	K24QT2	15A42010115	Vũ Văn Trung	Đức	09/10/1997	Nam	Khá	2.52	Khá	
144	38	QTKD	K24QT2	15A42010050	Nguyễn Duy	Hải	21/03/1997	Nam	Khá	2.59	Khá	
145	39	QTKD	K24QT2	15A42010100	Lê Thị	Hằng	13/02/1997	Nữ	Khá	2.55	Khá	
146	40	QTKD	K24QT2	15A42010003	Hoàng Thị	Hoa	29/10/1997	Nữ	Khá	2.83	Khá	
147	41	QTKD	K24QT2	15A42010136	Đoàn Ngọc	Huy	23/03/1997	Nam	Khá	2.61	Khá	
148	42	QTKD	K24QT2	15A42010080	Nguyễn Tuấn	Huy	20/03/1997	Nam	Khá	2.96	Khá	
149	43	QTKD	K24QT2	15A42010133	Nguyễn Xuân	Huy	15/09/1997	Nam	Khá	2.64	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệ	Ghi chú
150	44	QTKD	K24QT2	15A42010092	Nguyễn Minh	Hùng	15/06/1997	Nam	Khá	2.40	Trung bình	
151	45	QTKD	K24QT2	15A42010056	Cao Thị Thu	Hương	18/03/1997	Nữ	Khá	2.75	Khá	
152	46	QTKD	K24QT2	15A42010121	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/07/1997	Nữ	Khá	2.93	Khá	
153	47	QTKD	K24QT2	15A42010149	Nguyễn Đăng	Khoa	12/09/1997	Nam	Khá	3.11	Khá	
154	48	QTKD	K24QT2	15A42010101	Nguyễn Thị	Liều	03/10/1997	Nữ	Khá	2.61	Khá	
155	49	QTKD	K24QT2	15A42010044	Nguyễn Khánh	Linh	16/08/1997	Nữ	Khá	2.92	Khá	
156	50	QTKD	K24QT2	15A42010089	Đỗ Trà	Ly	21/06/1997	Nữ	Khá	2.69	Khá	
157	51	QTKD	K24QT2	15A42010028	Nguyễn Hải	Ly	15/04/1997	Nữ	Khá	2.69	Khá	
158	52	QTKD	K24QT2	15A42010151	Đỗ Thu	Mây	08/04/1997	Nữ	Khá	2.54	Khá	
159	53	QTKD	K24QT2	15A42010134	Đoàn Nhật	Nam	26/05/1997	Nam	Khá	2.63	Khá	
160	54	QTKD	K24QT2	15A42010152	Nguyễn Thị Như	Ngọc	16/01/1997	Nữ	Khá	2.68	Khá	
161	55	QTKD	K24QT2	15A42010090	Trần Thị Hồng	Nhung	05/11/1997	Nữ	Khá	3.03	Khá	
162	56	QTKD	K24QT2	15A42010031	Vũ Thị	Phương	20/09/1997	Nữ	Khá	3.42	Giỏi	
163	57	QTKD	K24QT2	15A42010076	Trần Thị Ánh	Sao	02/09/1997	Nữ	Khá	3.02	Khá	
164	58	QTKD	K24QT2	15A42010033	Nguyễn Chí	Thanh	01/11/1997	Nam	Khá	2.61	Khá	
165	59	QTKD	K24QT2	15A42010067	Vũ Thị Thu	Thủy	31/05/1997	Nữ	Khá	2.60	Khá	
166	60	QTKD	K24QT2	15A42010043	Ngô Xuân	Toàn	03/01/1996	Nam	Tốt	3.11	Khá	
167	61	QTKD	K24QT2	15A42010021	Nguyễn Thị Hà	Trang	30/03/1996	Nữ	Khá	3.47	Giỏi	
168	62	QTKD	K24QT2	15A42010403	Vũ Mạnh	Tuấn	01/05/1997	Nam	Khá	2.62	Khá	
169	63	QTKD	K24QT2	15A42010010	Trần Thị Kim	Tuyến	25/01/1997	Nữ	Khá	2.81	Khá	
170	64	QTKD	K24QT2	15A42010135	Bùi Chiêu	Vũ	19/06/1997	Nam	Khá	2.53	Khá	
171	65	QTKD	K24QT2	15A42010112	Cao Tuấn	Vũ	27/08/1997	Nam	Khá	2.73	Khá	

STT	TT ngành / CN	Ngành/ Chuyên ngành	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Xếp loại RL	TBC TL TK	Xếp loại tốt nghệp	Ghi chú
-----	---------------------	---------------------------	-----	--------------	-----------	-----------	------	----------------	-----------------	--------------------------	------------

Tổng số sinh viên trong danh sách: 171 sinh viên

Trong đó: 106 sv ngành Kế toán và 65 sv QTKD

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG